

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ**

Số: CS./2025/ CBTT - BSGPT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày 30 tháng 03 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên công ty : Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Mã chứng khoán : BSP
Địa chỉ : Khu công nghiệp Trung Hà, xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Điện thoại : 0210.3650.688
Loại công bố thông tin : ☒ 24h ☐ 72h ☐ Bất thường ☐ Định kỳ ☐ Khác
Nội dung CBTT : Công bố thông tin Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và các tài liệu được thông qua tại Đại hội

Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ công bố thông tin Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và các tài liệu được thông qua tại Đại hội.

Nội dung này đã được Công ty công bố trên cổng thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <http://saigonphutho.com.vn/> mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin



Trần Thị Liên

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2025

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Trung Hà, Dân Quyền, Tam Nông, Phú Thọ.

Giấy ĐKDN: 2600393941 cấp lần 6 ngày 25/04/2024.

Thời gian: 09h45 ngày 29/03/2025.

Địa điểm: Nhà khách Trung Ương, số 8 Chu Văn An, Ba Đình, Hà Nội.

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự:

- Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ năm 2025 là 31 cổ đông, đại diện cho 10.002.632 cổ phần, chiếm 80,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Đại biểu đương nhiên.
 - Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), Ban Điều hành của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ.
- Đại diện đơn vị tư vấn tổ chức Đại hội.

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

Họ và tên	Chức danh	Vị trí
Ông: Nguyễn Hữu Nghĩa	Trợ lý Giám đốc	Trưởng Ban
Ông: Nguyễn Hồng Hải Quân	Phó quản đốc Phân xưởng Công nghệ	Thành viên
Ông: Nguyễn Văn Thuận	Nhân viên phòng Kỹ thuật	Thành viên

Ông Nguyễn Hữu Nghĩa – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 03/03/2025 sở hữu 12.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Tính đến 09h45’ ngày 29/03/2025, tổng số cổ đông và người đại diện cổ đông tham dự Đại hội là 31 cổ đông, đại diện cho 10.002.632 cổ phần, chiếm 80,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ. Như vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 đã có đủ điều kiện để tiến hành.

Tất cả cổ đông và đại diện cổ đông đều có đủ điều kiện tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

III. Giới thiệu đoàn Chủ tịch, Thư ký đoàn và Ban Kiểm phiếu:

Đoàn Chủ tịch:

Họ và tên	Chức danh	Vị trí
Ông: Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa
Ông: Bùi Văn Thiềng	Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty	Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách đoàn Chủ tịch.

Ban Kiểm phiếu:

Họ và tên	Chức danh	Vị trí
Ông: Nguyễn Hữu Nghĩa	Trợ lý Giám đốc	Trưởng Ban
Ông: Nguyễn Hồng Hải Quân	Phó quản đốc Phân xưởng Công nghệ	Thành viên
Ông: Nguyễn Văn Thuận	Nhân viên phòng Kỹ thuật	Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu.

Ban Thư ký Đại hội:

Để ghi lại Biên bản Đại hội và soạn thảo Nghị quyết Đại hội, Chủ tọa đã chỉ định nhân sự Ban thư ký Đại hội gồm:

Họ và tên	Chức danh	Vị trí
Ông: Đinh Văn Thắng	Trưởng Phòng Kế hoạch – Cung tiêu	Trưởng Ban
Bà: Trần Thị Liên	Nhân viên Phòng Kế hoạch – Cung tiêu	Thành viên

IV. Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội:

- Ông Nguyễn Hoàng Giang - Chủ tọa Đại hội điều hành thông qua Chương trình đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội.

300
CỔ
CČ
IA
PH
NO

1. Chương trình Đại hội:

- Báo cáo Tài chính năm 2024 đã kiểm toán.
- Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2025.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024; Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025.
- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024.
- Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.
- Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty.
- Tờ trình kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty.
- Tờ trình ký hợp đồng với Người/Tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua.

=> Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

2. Quy chế tổ chức Đại hội.

=> Đại hội nhất trí thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Phần trình bày nội dung các báo cáo, tờ trình:

- Ông Bùi Văn Thiềng – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2025.
- Ông Nguyễn Tiến Thọ – Trưởng ban Kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.
- Ông Bùi Văn Thiềng – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày các tờ trình:
 - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán;
 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025;
 - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024;
 - Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Ông Nguyễn Xuân Trường – Phó giám đốc phụ trách sản xuất trình bày các tờ trình:
 - Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

5939
NG T
PH A
AI G
U TH
IG - 1

- Tờ trình Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tờ trình về việc ký hợp đồng với Người/ Tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thông qua.

II. Phần thảo luận:

Không có ý kiến thảo luận.

PHẦN III: PHẦN BIỂU QUYẾT CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

Ông Nguyễn Hữu Nghĩa – Trưởng ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết. Các cổ đông/người được uỷ quyền thực hiện biểu quyết bằng phương thức điền vào phiếu biểu quyết sau đó gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu để tiến hành kiểm phiếu.

Ông Nguyễn Hữu Nghĩa – Trưởng ban kiểm phiếu đọc kết quả biểu quyết:

1. Nội dung 1: Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.

Tán thành	10.002.632 cổ phần	Chiếm 100%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

2. Nội dung 2: Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2025:

Tán thành	6.623.882 cổ phần	Chiếm 66,22%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
-----------	-------------------	--------------	--

Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,78%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

3. Nội dung 3: Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024; Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

Tán thành	6.623.882 cổ phần	Chiếm 66,22%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,78%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

4. Nội dung 4: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025.

Tán thành	10.002.632 cổ phần	Chiếm 100%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

5. Nội dung 5: Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024.

Tán thành	6.623.882 cổ phần	Chiếm 66,22%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,78%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

6. Nội dung 6: Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.

Tán thành	6.623.882 cổ phần	Chiếm 66,22%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,78%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

7. Nội dung 7: Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Tán thành	6.623.882 cổ phần	Chiếm 66,22%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,78%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết

		tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

8. Nội dung 8: Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Tán thành	6.623.882 cổ phần	Chiếm 66,22% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,78% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

9. Nội dung 9: Tờ trình về việc ký hợp đồng với Người/ Tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Lưu ý: Cổ đông Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO) sở hữu 3.378.750 cổ phần có lợi ích liên quan, vì vậy, cổ đông SABECO không có quyền biểu quyết. Số cổ phần có quyền biểu quyết nội dung này là 6.623.882 cổ phần.

Tán thành	6.623.882 cổ phần	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	0 cổ phần	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Như vậy, tất cả các nội dung chương trình Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ tán thành tương ứng như trên.

PHẦN IV. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Bà Trần Thị Liên – Thư ký Đại hội trình bày Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 với 100...% số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Đại hội kết thúc lúc 11h30... cùng ngày.

THƯ KÝ



ĐINH VĂN THẮNG



TRẦN THỊ LIÊN

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



NGUYỄN HOÀNG GIANG

Số: 01 /2025/NQ - ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ngày 29 tháng 03 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2025.

1. Kết quả hoạt động sản xuất và kinh doanh năm 2024:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% Thực hiện 2024/ Kế hoạch 2024	% Thực hiện 2024/ Thực hiện 2023
Doanh thu	339,027,015,109	458,854,901,910	393,670,180,890	86%	116%
Lợi nhuận trước thuế	7,380,206,408	1,235,417,340	8,463,915,098	685%	115%
Lợi nhuận sau thuế	5,084,679,522	988,333,872	6,592,401,584	667%	130%

2. Kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2025:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	% Kế hoạch 2025 / Thực hiện 2024
Doanh thu	393,670,180,890	510,770,702,456	130%
Lợi nhuận trước thuế	8,463,915,098	15,441,602,908	182%
Lợi nhuận sau thuế	6,592,401,584	12,222,282,326	185%

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2025 phù hợp với diễn biến thị trường và tình hình thực tế của Công ty (nếu cần).

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024; Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

Điều 4: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Điều 5: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024.

Số	Diễn giải	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024
		(đồng)	(đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	35,965,671,927	35,965,671,927
2	Lợi nhuận sau thuế	988,333,872	6,592,401,584
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó	1,300,000,000	14,681,848,032
3.1	Bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận chưa chia của các năm trước	1,300,000,000	1,300,000,000
3.2	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	0	750,000,000
3.3	Trích Quỹ Đầu tư phát triển		0
3.4	Trích Quỹ Công tác xã hội	0	131,848,032
3.5	Chia cổ tức năm 2024: Số tiền: 12,500,000,000 đồng (tương ứng 10%/CP) Nguồn: Từ lợi nhuận sau thuế năm 2024: 5,710,553,552 đồng và lợi nhuận còn lại của các năm trước: 6,789,446,448 đồng	0	12,500,000,000
	Tỷ lệ chia cổ tức	0%	10%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	36,954,005,799	27,876,225,479

Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian chi trả cổ tức năm 2024.

Điều 6: Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.

Số	Diễn giải	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
		(đồng)	(đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	35,965,671,927	27,876,225,479
2	Lợi nhuận sau thuế	6,592,401,584	12,222,282,326
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó	14,681,848,032	15,344,445,647
3.1	Bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận chưa chia của các năm trước	1,300,000,000	
3.2	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	750,000,000	2,600,000,000

393
ÔNG
Ổ PH
A SÀ
PHÚ
NÔNG

Số	Diễn giải	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
		(đồng)	(đồng)
3.3	Trích Quỹ Đầu tư phát triển		
3.4	Trích Quỹ Công tác xã hội	131,848,032	244,445,647
3.5	Chia cổ tức	12,500,000,000	12,500,000,000
	Tỷ lệ chia cổ tức	10%	10%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	27,876,225,479	24,754,062,159

Điều 7: Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024.

1. Đối với Hội đồng quản trị:

DVT: VNĐ

STT	Họ và tên	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng
1	Ông: Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	144.000.000	-	144.000.000
2	Ông: Võ Sỹ Đồng – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
3	Bà: Nguyễn Thu Hương – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
4	Ông: Bùi Văn Thiêng – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
5	Ông: Lê Hoài Thanh – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
	Tổng	576.000.000	-	576.000.000

2. Đối với Ban kiểm soát:

DVT: VNĐ

STT	Họ và Tên	Lương	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng
1	Ông: Nguyễn Tiến Thọ – Trưởng ban	117.000.000	-	-	117.000.000
2	Bà: Nguyễn Hồ Bảo Ngọc – Thành viên	-	72.000.000	-	72.000.000
3	Bà: Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	-	72.000.000	-	72.000.000
	Tổng	117.000.00	144.000.00		261.000.000

Điều 8: Thông qua tờ trình kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025.

1. Đối với Hội đồng quản trị:

ĐVT: VNĐ

ST T	Họ và tên	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng
1	Ông: Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	144.000.000	-	144.000.000
2	Ông: Võ Sỹ Dũng – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
3	Bà: Nguyễn Thu Hương – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
4	Ông: Bùi Văn Thiêng – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
5	Ông: Lê Hoài Thanh – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
	Tổng	576.000.000	-	576.000.000

2. Đối với Ban kiểm soát:

ĐVT: VNĐ

STT	Họ và Tên	Lương	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng
1	Ông: Nguyễn Tiến Thọ – Trưởng ban	117.000.000	-	-	117.000.000
2	Bà: Nguyễn Hồ Bảo Ngọc – Thành viên	-	72.000.000	-	72.000.000
3	Bà: Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	-	72.000.000	-	72.000.000
	Tổng	117.000.00	144.000.00		261.000.000

Điều 9: Thông qua tờ trình về ký hợp đồng với Người/ Tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 10: Tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn và có hiệu lực từ ngày 29/03/2025.

Tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty và toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN
PHÚ THỌ**

NGUYỄN HOÀNG GIANG



Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2025

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ**

Hôm nay, lúc [09] h [15] ngày 29 tháng 03 năm 2025, tại Nhà khách Trung ương - số 8 Chu Văn An – Hà Nội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội cổ đông thường niên 2025 Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ gồm:

- Ông : Nguyễn Hữu Nghĩa Trưởng ban
- Ông : Nguyễn Hồng Hải Quân Thành viên
- Ông : Nguyễn Văn Thuận Thành viên

Đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ tại địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của công ty: 261 cổ đông, đại diện cho 12.500.000 cổ phiếu.
- Tổng số cổ đông và người được ủy quyền tham dự trực tiếp tại đại hội: 31 cổ đông
- Tổng số cổ phần của các cổ đông và người được ủy quyền tham dự đại hội là 10.002.632 cổ phần, chiếm 80,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty./

Căn cứ Điều lệ của Công ty và các văn bản quy định của pháp luật hiện hành, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ hôm nay đủ điều kiện để tiến hành.

Danh sách các cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đính kèm.

Biên bản này được lập lúc [09] h [45] ngày 29 tháng 03 năm 2025.

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG



TRƯỞNG BAN

NGUYỄN HỮU NGHĨA

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2025

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - PHÚ THỌ**

Thời gian: 10h50' ngày 29 tháng 03 năm 2025.

Địa điểm: Nhà khách Trung Ương, số 8 Chu Văn An, Ba Đình, Hà Nội.

Thành phần Ban kiểm phiếu:

STT	Họ và tên	Chức danh
01	Nguyễn Hữu Nghĩa	Trưởng ban kiểm phiếu
02	Nguyễn Hồng Hải Quân	Thành viên
03	Nguyễn Văn Thuận	Thành viên

I. Kết quả kiểm phiếu như sau:

1. Nội dung 1: Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán:

Tán thành	10.002.632 cổ phần	Chiếm 100%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

2. Nội dung 2: Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2025.

Tán thành	6.623.882 cổ phần	Chiếm 66,22%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,78%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

3. Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Tán thành	6.623.882 cổ phần	Chiếm 66,22%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,78%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội



Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

4. Nội dung 4: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025.

Tán thành	10.002.632 cổ phần	Chiếm 100%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

5. Nội dung 5: Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024.

Tán thành	6.623.882 cổ phần	Chiếm 66,22%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,78%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

6. Nội dung 6: Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.

Tán thành	6.623.882 cổ phần	Chiếm 66,22%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,78%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

7. Nội dung 7: Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Tán thành	6.623.882 cổ phần	Chiếm 66,22%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,78%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

8. Nội dung 8: Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Tán thành	6.623.882 cổ phần	Chiếm 66,22%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	3.378.750 cổ phần	Chiếm 33,78%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

9. Nội dung 9: Ký hợp đồng với người và tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cổ đông Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO) sở hữu 3,378,750 cổ phần có lợi ích liên quan tới các bên trong các hợp đồng, giao dịch của tờ trình này nên cổ đông SABECO không có quyền biểu quyết. Số cổ phần có quyền biểu quyết nội dung này là: 6.623.882 cổ phần

Tán thành	6.623.882 cổ phần	Chiếm 100%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Tổng số phiếu không hợp lệ	0 cổ phần	Chiếm 0%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

Biên bản được lập xong hồi 11h00 ngày 29 tháng 03 năm 2025; với 100% thành viên ban kiểm phiếu nhất trí.

**TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN HỮU NGHĨA



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ

Địa chỉ: KCN Trung Hà, Dân Quyền, Tam Nông, Phú Thọ

Điện thoại: 02103 650 688

Website: www.saigonphutho.com.vn

Email: Saigonphutho@gmail.com

Phú Thọ, ngày 28 tháng 02 năm 2025

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17.06.2020 và có hiệu lực từ ngày 01.01.2021.

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ năm 2025 diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

- Quy chế tổ chức được xây dựng nhằm đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ năm 2025 (sau đây gọi tắt là ĐHĐCĐ hoặc Đại hội) diễn ra đúng quy định.
- Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

II. NỘI DUNG QUY CHẾ

1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ:

- a. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết.
- b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục II; ĐHĐCĐ phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
- c. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục II; ĐHĐCĐ được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, và trong trường hợp này ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:

Các cổ đông của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ theo danh sách chốt ngày **03/03/2025** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. **Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần có quyền biểu quyết của mỗi người đại diện.**



3. Khách mời tại Đại hội:

- Là các chức danh quản lý của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ, khách mời từ các đơn vị khác, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Khách mời, cổ đông tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Cổ đông đăng ký và tham gia Đại hội, và nhận hồ sơ tài liệu, tại bộ phận đón tiếp.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Người nhận ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Việc ghi âm, ghi hình tại Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của chủ tọa Đại hội.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa Đại hội.
- Trường hợp có cổ đông không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị thay đổi.

5. Chủ tọa Đại hội

- Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số Thành viên HĐQT làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên HĐQT.
- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
 - ✓ Chủ trì Đại hội quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

- ✓ Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- ✓ Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt thời gian Đại hội diễn ra.
- ✓ Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

6. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội:
 - ✓ Thực hiện các công việc theo sự phân công của Chủ tọa.
 - ✓ Tiếp nhận phiếu câu hỏi và/ hoặc ý kiến của cổ đông.
 - ✓ Ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội trong Biên bản họp Đại hội và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.
- Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - ✓ Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
 - ✓ Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội.
 - ✓ Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

8. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ, cổ đông và/hoặc đơn vị tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - ✓ Kiểm tra nội dung, hình thức và số phiếu phát ra
 - ✓ Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - ✓ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu, bầu cử của các cổ đông và đại diện ủy quyền
 - ✓ Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu
 - ✓ Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

9. Phát biểu tại Đại hội:

- Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

039
ĐƠN
CỔ Đ
A B
PHÚ
NỘI

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

10. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

a. Các quy định chung về biểu quyết:

- ✓ Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- ✓ Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát trực tiếp: **một (01) Thẻ biểu quyết và một (01) Phiếu biểu quyết** có ghi mã số đại biểu số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện có đóng dấu treo Công ty dùng để biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội.

b. Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết:

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- ✓ Tán thành với nội dung vừa được trình;
- ✓ Không tán thành với nội dung vừa được trình;
- ✓ Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

❖ **Phương thức giơ “Thẻ biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (01) Thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông/người được ủy quyền giơ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa.

- ✓ Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.
- ✓ Trường hợp cổ đông/người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề, thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.
- ✓ Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

❖ **Phương thức điền vào “Phiếu biểu quyết”:** Mỗi cổ đông/người được ủy quyền được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng vấn đề. Cổ đông/người được ủy quyền đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung thuộc Báo cáo/Tờ trình tại Đại hội.

c. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

❖ Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- ✓ Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra.
- ✓ Không tẩy xóa, cạo sửa, thay đổi các nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban Tổ chức.
- ✓ Phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy

quyền tham dự.

- ✓ Đối với mỗi nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình): Thẻ có chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

❖ Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- ✓ Là các phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ. Tuy nhiên, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- ✓ Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ ghi nhận, kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung thông qua tại Đại hội. Đồng thời chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- ✓ Đối với quyết định các nội dung liên quan đến loại cổ phần, tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35 % tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ; tổ chức lại, giải thể Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ; Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.
- ✓ Đối với các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành

Lưu ý :

- Đối với các hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 3, Điều 167 Luật Doanh nghiệp, cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

11. Biên bản và Nghị Quyết ĐHĐCĐ

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội.
- Biên bản và Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phải được thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu lại tại trụ sở chính của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.
- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ được đăng tải trên website Công ty.

III. THỰC HIỆN:

- Tất cả các cổ đông, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ và các quy định pháp luật có liên quan, chấp hành các quyết định của Chủ tọa, Ban tổ chức Đại hội. Nếu vi phạm tùy theo mức độ Chủ tọa Đại hội sẽ áp dụng các biện pháp xử lý từ việc hạn chế không được phát biểu, trục xuất ra khỏi hội trường nơi diễn ra Đại hội, hoặc chuyển sang cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.



- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật liên quan.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG GIANG

Số : 01 /2025/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 28 / 02 /2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ;
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ như sau:

Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG (chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh). Báo cáo đã được công bố thông tin, đăng tải trên website của Công ty và đính kèm tài liệu Đại hội.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN HOÀNG GIANG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 ; KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ (HĐQT) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

I. Kết quả hoạt động trong năm 2024:

1. Tình hình chung:

Năm 2024 tiếp tục là năm khó khăn với ngành bia nói chung và Công ty nói riêng, đặc biệt Công ty vẫn ở tình trạng thiếu việc làm, nhà máy hoạt động không hết công suất, người lao động phải nghỉ luân phiên.

Ngoài ra, do ảnh hưởng chung của nền kinh tế dẫn tới thu nhập của người dân bị giảm sút, khiến sức mua giảm, đặc biệt sản phẩm bia không phải mặt hàng thiết yếu nên sức tiêu thụ càng chậm.

Bên cạnh những yếu tố về chính sách của nhà nước về kiểm soát nồng độ cồn, trong năm 2024, do yếu tố thời tiết diễn biến phức tạp, mưa kéo dài nhiều ngày nên sản lượng bia hơi ở các tháng mùa hè chưa đạt theo kỳ vọng. Tuy nhiên, trong năm 2024, sản lượng sản xuất và tiêu thụ bia hơi tăng trưởng khoảng 9% so với cùng kỳ năm trước và tăng 12% so với kế hoạch năm.

Sản xuất bia lon ít, cầm chừng, kế hoạch sản xuất của TCT thay đổi liên tục, dẫn tới việc đặt hàng vật tư và kiểm soát định mức kinh tế kỹ thuật gặp nhiều khó khăn

Sản phẩm bia lon URA là sản phẩm mới đang từng bước thâm nhập thị trường, sản lượng tiêu thụ vẫn khiêm tốn dẫn tới gia tăng các chi phí sản xuất và bán hàng.

Cùng với đó, giá nguyên liệu đầu vào chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất như vỏ lon, nắp lon, matl, gạo...tăng làm tăng chi phí sản xuất.

Tồn kho bia lon Sài Gòn cuối năm quá cao, phần nào gây thiệt hại cho Công ty.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Đứng trước những khó khăn chung của thị trường, Công ty đã từng bước điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn trong năm, tận dụng tối đa các cơ hội, linh hoạt trong quá trình chỉ đạo, điều hành việc sản xuất và kinh doanh, kết quả năm 2024 mặc dù sản lượng sản xuất chưa đạt theo kế hoạch nhưng Công ty đã đạt được mục tiêu về lợi nhuận.



Các chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% Thực hiện 2024/ Kế hoạch 2024	% Thực hiện 2024/Thực hiện 2023
Doanh thu	339,027,015,109	458,854,901,910	393,670,180,890	86%	116%
Lợi nhuận trước thuế	7,380,206,408	1,235,417,340	8,463,915,098	685%	115%
Lợi nhuận sau thuế	5,084,679,522	988,333,872	6,592,401,584	667%	130%

2. Kết quả thực hiện các nội dung khác tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Công ty đã thực hiện các nội dung theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

3. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

3.1. Công tác tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, để chỉ đạo, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ trong các quý để triển khai các nội dung công việc quan trọng làm cơ sở giúp Ban điều hành Công ty thực hiện hoàn thành các nội dung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ giao. Ngoài các phiên họp thường kỳ, HĐQT cũng đã thông qua các Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản với tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Các nội dung Nghị quyết đã được HĐQT thông qua và được Ban điều hành thực hiện nhằm hoàn thành tốt nhất các mục tiêu đặt ra.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ vai trò, chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt trong hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty.

Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2024 thể hiện qua các lĩnh vực như sau:

- **Chất lượng sản phẩm:**

Chất lượng của các sản phẩm do Công ty sản xuất đều ổn định về hóa lý, vi sinh và cảm quan đạt tiêu chuẩn sản phẩm theo quy định, đáp ứng được nhu cầu của các khách hàng bao gồm Tổng công ty, các nhà phân phối bia hơi, bia tươi và bia lon URA. Không có phản nàn tiêu cực từ phía khách hàng.

- **Quản lý Nguyên vật liệu, bao bì, phụ gia, hoá chất.**

Công ty ban hành các quy định cụ thể để kiểm tra, giám sát chất lượng các vật tư, nguyên vật liệu, phụ gia, hoá chất ngay từ khâu nhập nguyên liệu nhằm đảm bảo các vật tư, phụ gia, hoá chất luôn ở trạng thái tốt nhất trước khi đưa vào sử dụng.

Công tác kiểm kê vật tư, hàng hóa, công cụ dụng cụ được thực hiện hàng tháng.

Thực hiện các giải pháp tiết kiệm trong việc sử dụng nguyên vật liệu, phụ gia hóa chất, năng lượng từng bước đưa định mức kinh tế kỹ thuật về giá trị mong muốn.

Duy trì các cuộc họp chuyên môn để đánh giá kết quả thực hiện, đưa ra giải pháp nhằm duy trì / và cải tiến việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, tiết giảm chi phí sản xuất.

Áp dụng thực hiện sử dụng nguyên liệu barley thay thế 10% malt theo định hướng của SABECO để giảm chi phí sản xuất, đồng thời tìm kiếm đa dạng các nhà cung cấp vật tư để chủ động trong sản xuất.

- **Công tác bán hàng, giao nhận hàng hóa:**

Công ty thường xuyên theo dõi và nắm bắt kế hoạch sản xuất, kế hoạch giao nhận hàng của SABECO và nhu cầu lấy hàng của các nhà phân phối bia hơi, bia tươi và bia URA để kịp thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất, giao nhận hàng hóa nên đã giảm được một phần chi phí lưu kho, lưu bán thành phẩm và chi phí sản xuất.

Công ty và các nhà cung cấp luôn có sự phối hợp chặt chẽ trên cơ sở các thông tin đã có nhằm thúc đẩy quá trình giao nhận hàng được nhanh nhất, chính xác nhất.

- **Công tác tổ chức, quản trị nhân sự:**

Công ty duy trì bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, tùy vào các thời điểm để phân công, bố trí lao động hợp lý giữa các đơn vị để đảm bảo các công việc được hoàn thành với kết quả tốt nhất, hạn chế thuê lao động bên ngoài.

Trong năm 2024, số lượng lao động của Công ty có sự biến động nên Công ty phải tuyển thêm một số nhân viên mới.

Tổng số CBCNV của Công ty: 116 người.

- **Công tác an toàn, phòng chống cháy nổ (PCCN):**

Tuân thủ các quy định của pháp luật về PCCN. Thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các phân xưởng, phòng ban.

Trang bị đầy đủ quần áo, phương tiện BHLĐ cho người lao động theo đúng quy định; công tác phòng chống cháy nổ và an ninh luôn được Ban lãnh đạo công ty quan tâm và được người lao động nghiêm túc thực hiện đúng các quy định đã đề ra.

Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các quy định về an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong toàn Công ty, trong năm đã không có sự vụ nào xảy ra.

- **Tình hình đầu tư, sửa chữa xây dựng cơ bản, bảo trì thiết bị:**

Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, tận dụng nguồn lực sẵn có của tổ bảo trì và huy động thêm các nguồn lực ở các bộ phận liên quan tham gia phục vụ bảo trì thiết bị (hạn chế tối đa thuê ngoài), đánh giá thực trạng thiết bị chỉ thay mới khi thực sự cần thiết.

3.2 Kết quả giám sát đối với Ban điều hành:

Các thành viên Ban điều hành đều có trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất và có kinh nghiệm trong quản lý điều hành Công ty.

Ban Điều hành đã hoàn thành tốt mọi công tác điều hành Công ty và luôn thực hiện tốt mọi phân công của HĐQT.

Triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết/ quyết định của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ của công ty cũng như quy định của pháp luật.

Ban điều hành đã có sự chủ động tích cực phối hợp chặt chẽ với SABECO, các nhà phân phối và bám sát thị trường đề xuất các giải pháp để tận dụng công suất đang dư thừa của Nhà máy, tạo thêm việc làm cho người lao động góp phần mang lại lợi nhuận cho Công ty.

Ban Điều hành đã cùng với Ban chấp hành Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty.

3.3 Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban giám đốc năm 2024.

3.3.1 Thù các của các thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Thù lao (đồng)
1	Ông: Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	144.000.000
2	Ông: Võ Sỹ Đồng – Thành viên	108.000.000
3	Bà: Nguyễn Thu Hương – Thành viên	108.000.000
4	Ông: Bùi Văn Thiềng - Thành viên	108.000.000
5	Ông: Lê Hoài Thanh – Thành viên	108.000.000

3.3.2 Tiền lương của Ban giám đốc

STT	Họ và tên	Tiền lương (đồng)
1	Ông: Bùi Văn Thiềng - Giám đốc	641.336.871
2	Ông: Nguyễn Xuân Trường – Phó giám đốc sản xuất	510.963.273

3.4 Các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

Hợp đồng sản xuất và cung ứng với Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO) và Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Bia Sài Gòn; Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất với Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (người liên quan của ông Nguyễn Hoàng Giang và ông Bùi Văn Thiềng).

Hợp đồng mua bán xút lỏng, mua bán muối tinh với Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên (Tổ chức mà người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị Công ty làm Giám đốc).

(Giá trị giao dịch với các bên được ghi nhận tại báo cáo tài chính kiểm toán được đính kèm tài liệu đại hội)

3.5 Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Hợp đồng sản xuất và cung ứng giữa Công ty Cp Bia Sài Gòn – Phú Thọ với Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và Công ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Bia Sài Gòn (do Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch HĐQT làm Tổng Giám đốc).

II. Kế hoạch hoạt động năm 2025

1. Đánh giá chung:

Theo dự đoán, tình hình sản xuất năm 2025 của Công ty tiếp tục gặp khó khăn, mặc dù sản lượng bia lon Sài Gòn được giao theo kế hoạch tăng so với năm 2024, tuy nhiên giá mua sản phẩm giảm so với năm 2024, thêm vào đó các chi phí về giá nguyên vật liệu chính giảm nhẹ nhưng giá vỏ lon nhôm lại tăng cao dẫn đến ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Các quy định của nhà nước dẫn đến thói quen tiêu dùng của người dân thay đổi theo hướng hạn chế tiêu thụ sản phẩm đồ uống có cồn.

Một số máy móc thiết bị đến kỳ bảo dưỡng lớn.

Sản phẩm bia riêng của Công ty như bia lon URA đang dần vào thị trường nhưng còn chậm và gặp nhiều khó khăn, cần thêm chi phí bán hàng.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trình Đại hội cổ đông thông qua như sau:

DVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	% Kế hoạch 2025 / Thực hiện 2024
Doanh thu	393,670,180,890	510,770,702,456	130%
Lợi nhuận trước thuế	8,463,915,098	15,441,602,908	182%
Lợi nhuận sau thuế	6,592,401,584	12,222,282,326	185%

Tùy vào tình hình thực tế của thị trường, để chủ động trong công tác điều hành, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2025 cho phù hợp (nếu cần).

3. Một số giải pháp thực hiện:

Thực hiện tốt các quy định, yêu cầu của TCT ở tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là quy trình công nghệ sản xuất, quản lý thiết bị, quản lý sản phẩm, vật tư, tồn kho, kế hoạch sản xuất và giao hàng theo S& OP.

Tập trung mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng sản phẩm, quảng bá và phát triển thị trường cho sản phẩm bia lon URA.

Triển khai thực hiện các hình thức, chính sách bán hàng sản phẩm bia hơi, bia tươi đảm bảo kế hoạch sản lượng và hiệu quả. Tiếp tục phối kết hợp với các nhà phân phối bia hơi

nhằm có những giải pháp hợp lý để thị trường sản phẩm bia hơi, bia tươi được ổn định và phát triển bền vững.

Công ty nghiên cứu, thử nghiệm cho ra đời các sản phẩm mới đáp ứng sự đa dạng của thị trường, kể cả các loại đồ uống khác bia.

Tìm kiếm đối tác gia công, xuất khẩu sản phẩm bia lon các loại nhằm khai thác hiệu quả hơn máy móc thiết bị của Công ty.

Thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện, nước, năng lượng.

Đào tạo, nâng cao tay nghề của nhân sự các bộ phận, chủ động nguồn nhân lực tại chỗ hạn chế thuê ngoài.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và đóng góp ý kiến để hoạt động của HĐQT ngày càng hiệu quả hơn.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG GIANG



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp 2020 về quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát;
- Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- Kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty; Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán;
- Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024.

Ban kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (ĐHĐCĐ) báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025, cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã duy trì các hoạt động thường xuyên theo Điều lệ của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật, cụ thể:

- Thực hiện giám sát các hoạt động, tuân thủ pháp luật và Điều lệ của Công ty đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.
- Trưởng Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2024;
- Các thành viên Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát và thực hiện các công việc được phân công với tinh thần trách nhiệm cao. Ban kiểm soát đã tổ chức 02 đợt làm việc để xem xét kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Xem xét các số liệu tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán nhằm kiểm tra, đánh giá tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và báo cáo quý, bán niên của công ty, báo cáo hoạt động trong năm của Hội đồng quản trị và trình báo cáo Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật và qui chế, qui định của Công ty về việc mua bán hàng hóa, sản phẩm;
- Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Các nội dung hợp định kỳ của Ban kiểm soát như sau:



STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	02/2024/BB - BKS	22/07/2024	+ Báo cáo các hoạt động của Ban kiểm soát 06 tháng đầu năm 2024; phương hướng hoạt động các tháng tiếp theo. + Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty trong 06 tháng đầu năm 2024; + Kiểm tra báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2024;
2	01/2025/BB-BKS	13/02/2025	+ Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2024. + Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty trong 06 tháng cuối năm 2024; + Báo cáo tổng kết các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024; phương hướng hoạt động năm 2025.

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2024:

Căn cứ theo Nghị quyết số 01/2024/NQ – ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 13/04/2024 thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng thu nhập
1	Nguyễn Tiến Thọ	TB	117		117
2	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	TV		72	72
3	Nguyễn Thị Hương Giang	TV		72	72
	Cộng		117	144	261

II. Kết quả Giám sát của Ban kiểm soát

*** Cách thức giám sát:**

- Dựa trên kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính của đơn vị kiểm toán độc lập;
- Kiểm tra, giám sát thường xuyên quá trình sản xuất kinh doanh của công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị, giám đốc và Ban điều hành công ty;

0039
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN BANG
VIỆT NAM

- Kiểm tra, giám sát trực tiếp theo định kỳ Báo cáo tài chính; giám sát theo nội dung các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành công ty. Trưởng ban kiểm soát trực tiếp tham gia các cuộc họp của HĐQT;

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

1.1 Một số Kết quả kinh doanh của công ty:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện năm 2024	% thực hiện 2024/ KH 2024	(%)Thực hiện 2024 / thực hiện 2023
01	Sản lượng sản xuất	Tr.lít	36,7	49,5	44,2	89%	120%
02	Sản lượng tiêu thụ	Tr.lít	37,6	49,5	43,6	88%	116%
03	Doanh thu thuần	Tr.đ	339.027	458.855	393.670	86%	116%
04	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	7.380	1.235	8.464	685%	115%
05	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	5.085	988	6.592	667%	130%
06	Phải nộp NS	Tr.đ	331.075	425.768	381.692	90%	115%
07	Đã nộp NS	Tr.đ	342.260	425.768	374.255	88%	109%
08	Lãi cơ bản trên 01 cổ phiếu	đ	407		527		
09	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	10				

***Ghi chú:** Theo kế hoạch năm 2024, tỷ lệ chi trả cổ tức được ĐHCĐ thông qua là 0%. HĐQT đã họp và dự kiến trình ĐHCĐ thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 là 10% từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2024 và của các năm trước chưa chia.

- Lãi cơ bản trên một cổ phiếu: Nghị quyết ĐHCĐ năm 2024: 79 đồng/cổ phiếu ; Thực hiện năm 2024 là 527 đồng/ cổ phiếu;

- Mức lương trung bình của CBCNV: 9,668,379 đồng/ người/ tháng

1.2 . Kiểm soát việc chấp hành chế độ Tài chính kế toán.

- Công ty đã thiết lập chứng từ kế toán; Mở sổ sách kế toán chi tiết, tổng hợp, kiểm kê tài sản, hàng hóa, nguyên vật liệu tồn kho và tiền mặt tồn quỹ vào ngày 01/07/2024 và 31/12/2024 theo đúng quy định. Tiến hành xác nhận công nợ phải thu, phải trả đến hết ngày 01/07/2024 và 31/12/2024.

- Hàng quý, năm có báo cáo quyết toán tài chính theo chế độ kế toán quy định

1.3 . Tình hình tài chính công ty tại thời điểm 31/12/2024:

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024
Tổng Tài sản	331,530,060,538	340,293,335,813
A.Tài sản ngắn hạn	138,165,476,659	167,246,462,151
1.Tiền và các khoản tương đương tiền	36,367,541,408	56,427,565,364
2.Các khoản đầu tư Tài chính ngắn hạn		
3.Các khoản phải thu Ngắn hạn	15,912,349,805	22,112,315,386
4. Hàng Tồn kho	85,567,448,731	88,006,133,667
5. Tài sản ngắn hạn khác	318,136,715	700,447,734
B, Tài sản Dài hạn	193,364,583,879	173,046,873,662
1.Các khoản phải thu dài hạn		
2.Tài sản cố định	159,868,690,089	155,110,949,826
3.Tài sản dở dang dài hạn	15,380,744,633	433,478,829
4.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5.Tài sản dài hạn khác	18,115,149,157	17,502,445,007
Tổng nguồn vốn	331,530,060,538	340,293,335,813
A. Nợ phải trả	140,454,931,550	141,258,914,819
1.Nợ ngắn hạn	131,246,931,550	130,598,240,888
2.Nợ dài hạn	191,075,128,988	10,660,673,931
B. Nguồn Vốn chủ sở hữu	191,075,128,988	199,034,420,994

- Công ty đã thực hiện đồng bộ các giải pháp phấn đấu để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh mang lại lợi nhuận cho công ty, trích lập các quỹ theo đúng quy định. Tính đến thời điểm 01/01/2025, các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

- Tại thời điểm 01/01/2025, vốn chủ sở hữu của Công ty: 191,075,128,988 đồng.

1.4 . Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty:

1.4.1.Hội đồng Quản Trị.

- Quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Giám đốc và Ban điều hành trong năm 2024, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường;

- Hội đồng quản trị Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như Điều lệ của Công ty . Các phiên họp của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo quy định và có sự thống nhất cao của các thành viên.

- Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 06 nghị quyết. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã kịp thời đưa ra các chủ trương chỉ đạo hoạt động của Công ty để chủ động ứng phó với những thay đổi ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty.
- Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ năm 2025 đã phản ánh đầy đủ trung thực các hoạt động cũng như công tác chỉ đạo điều hành của công ty.
- HĐQT định hướng, chỉ đạo Giám đốc và Ban điều hành trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 sát sao, cụ thể và đưa ra chủ trương nghị quyết, biện pháp cho Ban điều hành tìm cách khắc phục vượt qua những khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm.

1.4.2. Giám đốc và các người điều hành của công ty

- Năm 2024, tình hình kinh tế - chính trị thế giới diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng sâu rộng đến hầu hết các quốc gia trong khu vực và trên toàn cầu, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm vẫn gặp nhiều khó khăn. Song Giám đốc và Ban điều hành công ty đã tích cực chủ động triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Hội đồng quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo duy trì sản xuất; kinh doanh có lãi.
- Riêng đối với sản phẩm bia lon URA Công ty vẫn tiếp tục sản xuất và bán ra thị trường. Tuy nhiên do là sản phẩm mới, sản lượng tiêu thụ rất khiêm tốn nên các chi phí cho sản xuất và bán hàng cao, sự cạnh tranh khốc liệt của các hãng bia nên gặp khó khăn trong việc phát triển thị trường. Ban điều hành đang cố gắng thực hiện các giải pháp để thúc đẩy tiêu thụ, mở rộng thị trường.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, thực hiện tốt các chính sách với lao động, luôn chăm lo đến đời sống cho người lao động.

1.4.3. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đã tham gia các ý kiến đối với các nghị quyết, quyết định của HĐQT, để đảm bảo các nghị quyết, quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty và quyền lợi của Cổ đông.
- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin và các vấn đề liên quan đến hoạt động chung của công ty, đồng thời HĐQT và Ban điều hành đã hỗ trợ để Ban kiểm soát thực hiện hoạt động giám sát theo đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định.

2. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03 năm) gần nhất trước thời điểm giao dịch;

- Về giao dịch giữa Công ty với Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc: *Không có.*
- Về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị:
 - + Hợp đồng mua bán xút lỏng và muối tinh với Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên (Tổ chức mà người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị Công ty làm Giám đốc).
- Về giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian (03 năm) gần nhất trước thời điểm giao dịch:

+ Hợp đồng hợp tác sản xuất và cung ứng giữa ba bên: Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn; Công ty TNHH MTV Thương Mại Bia Sài Gòn (do Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ làm Tổng Giám đốc) và Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Các giao dịch này được thực hiện với các điều kiện thương mại thông thường làm căn cứ để Công ty triển khai kế hoạch sản xuất và kinh doanh thường niên .

3. Các kết luận và kiến nghị:

Năm 2024 là năm Công ty phải đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức ảnh hưởng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, song HĐQT đã chủ động định hướng, chỉ đạo Giám đốc và Ban điều hành công ty tích cực triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết của HĐQT đảm bảo kinh doanh có lãi; Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, thực hiện tốt các chính sách với lao động, luôn chăm lo đến đời sống cho người lao động.

Kiến nghị: Không có

4. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty:

- Ban kiểm soát thống nhất với đề xuất của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông

5. Phương hướng hoạt động năm 2025:

Duy trì công tác kiểm soát thường xuyên, định kỳ, theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ, lấy ngăn chặn phòng ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của công ty luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật;

- Tăng cường công tác giám sát các hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế của Công ty, thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 và các giai đoạn có liên quan, giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT theo chương trình kế hoạch xây dựng từ đầu năm, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;

- Ban kiểm soát kính trình Đại Hội xem xét báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025./.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Nguyễn Tiên Thọ



Số : 02 /2025/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 28 / 02 /2025

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ và các quy định Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Phú Thọ kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 và các giai đoạn có liên quan của Công ty là Công ty kiểm toán độc lập của Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn đã lựa chọn.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG GIANG

Số: 03 /2025/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 28 / 02 /2025

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.
- Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2024; Kết quả thực hiện năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ, cụ thể như sau:

Số	Diễn giải	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024
		(đồng)	(đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	35,965,671,927	35,965,671,927
2	Lợi nhuận sau thuế	988,333,872	6,592,401,584
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó	1,300,000,000	14,681,848,032
3.1	Bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận chưa chia của các năm trước	1,300,000,000	1,300,000,000
3.2	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	0	750,000,000
3.3	Trích Quỹ Đầu tư phát triển		0
3.4	Trích Quỹ Công tác xã hội	0	131,848,032
3.5	Chia cổ tức năm 2024: Số tiền: 12,500,000,000 đồng (tương ứng 10%/CP) Nguồn: Từ lợi nhuận sau thuế năm 2024: 5,710,553,552 đồng và lợi nhuận còn lại của các năm trước: 6,789,446,448 đồng	0	12,500,000,000
	Tỷ lệ chia cổ tức	0%	10%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	36,954,005,799	27,876,225,479

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG GIANG

Số: 04 /2025/TTr - HDQT

Phú Thọ, 28 / 02 /2025

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ
- Căn cứ vào kết quả thực hiện năm 2024; kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ, cụ thể như sau:

Số	Diễn giải	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
		(đồng)	(đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	35,965,671,927	27,876,225,479
2	Lợi nhuận sau thuế	6,592,401,584	12,222,282,326
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó	14,681,848,032	15,344,445,647
3.1	Bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận chưa chia của các năm trước	1,300,000,000	
3.2	Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi	750,000,000	2,600,000,000
3.3	Trích Quỹ Đầu tư phát triển		
3.4	Trích Quỹ Công tác xã hội	131,848,032	244,445,647
3.5	Chia cổ tức	12,500,000,000	12,500,000,000
	Tỷ lệ chia cổ tức	10%	10%
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	27,876,225,479	24,754,062,159

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG GIANG

Số : 05 /2025/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 28 / 02 / 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2024/ NQ - ĐHĐCĐ ngày 13/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua việc quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2024 đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, như sau:

1. Đối với Hội đồng quản trị:

DVT: VNĐ

STT	Họ và tên	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng
1	Ông: Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	144.000.000	-	144.000.000
2	Ông: Võ Sỹ Dũng – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
3	Bà: Nguyễn Thu Hương – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
4	Ông: Bùi Văn Thiêng – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
5	Ông: Lê Hoài Thanh – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
	Tổng			576.000.000

2. Đối với Ban kiểm soát:

DVT: VNĐ

STT	Họ và Tên	Lương	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng
1	Ông: Nguyễn Tiến Thọ – Trưởng ban	117.000.000	-	-	117.000.000
2	Bà: Nguyễn Hồ Bảo Ngọc – Thành viên	-	72.000.000	-	72.000.000
3	Bà: Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	-	72.000.000	-	72.000.000
	Tổng				261.000.000

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN HOÀNG GIANG

Số : 06 / 2025/ TTr - HĐQT

Phú Thọ, 28 / 02 / 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ

Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ;

Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất và kinh doanh của Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, như sau:

1. Đối với Hội đồng quản trị:

DVT: VND

ST T	Họ và tên	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng
1	Ông: Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	144.000.000	-	144.000.000
2	Ông: Võ Sỹ Dũng – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
3	Bà: Nguyễn Thu Hương – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
4	Ông: Bùi Văn Thiềng – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
5	Ông: Lê Hoài Thanh – Thành viên	108.000.000	-	108.000.000
	Tổng			576.000.000

2. Đối với Ban kiểm soát:

DVT: VND

STT	Họ và Tên	Lương	Thù lao	Tiền thưởng	Tổng
1	Ông: Nguyễn Tiến Thọ – Trưởng ban	117.000.000	-	-	117.000.000
2	Bà: Nguyễn Hồ Bảo Ngọc – Thành viên	-	72.000.000	-	72.000.000
3	Bà: Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	-	72.000.000	-	72.000.000
	Tổng				261.000.000

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN
PHÚ THỌ
NGUYỄN HOÀNG GIANG

Số: 07 /2025/TTr - HĐQT

Phú Thọ, 28 / 02 /2025

TỜ TRÌNH

V/v: Ký hợp đồng với Người/ Tổ chức có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các hợp đồng, phụ lục hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh Nghiệp có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (theo Điểm r, Khoản 2, Điều 14 Điều lệ), cụ thể:

1. Hợp đồng sản xuất và cung ứng ký ba bên giữa Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (Mã số DN: 0300583659), Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ và Công ty TNHH MTV Thương Mại Bia Sài Gòn (Mã số DN: 0303140574).
2. Hợp đồng mua bán nguyên vật liệu và kiểm soát sản xuất với Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (Mã số DN: 0300583659).
3. Các hợp đồng đầu tư, hợp tác kinh doanh khác (nếu có phát sinh) để phục vụ sản xuất kinh doanh với Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn.

Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết để ký kết các hợp đồng, phụ lục hợp đồng nêu trên.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HOÀNG GIANG



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

**Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2024**



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số

2600393941

ngày 30 tháng 5 năm 2007

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600393941 ngày 25 tháng 4 năm 2024. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hoàng Giang

Chủ tịch

Ông Võ Sỹ Dờng

Thành viên

Ông Bùi Văn Thiềng

Thành viên

Bà Nguyễn Thu Hương

Thành viên

Ông Lê Hoài Thanh

Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Tiến Thọ

Trưởng ban

Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Thành viên

Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc

Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Bùi Văn Thiềng

Giám đốc

Ông Nguyễn Xuân Trường

Phó Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Khu công nghiệp Trung Hà

Xã Dân Quyền, Huyện Tam Nông

Tỉnh Phú Thọ

Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 32 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Tỉnh Phú Thọ, ngày 3 tháng 3 năm 2025



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 3 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 32.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-04-00052-25-1



Phạm Huy Cường
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2675-2024-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hà
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2236-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 3 năm 2025



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		138.165.476.659	167.246.462.151
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	36.367.541.408	56.427.565.364
Tiền	111		19.267.541.408	5.884.565.364
Các khoản tương đương tiền	112		17.100.000.000	50.543.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.912.349.805	22.112.315.386
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	10.258.088.669	12.029.925.666
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	5.595.613.976	10.006.832.046
Phải thu ngắn hạn khác	136		58.647.160	75.557.674
Hàng tồn kho	140	8	85.567.448.731	88.006.133.667
Tài sản ngắn hạn khác	150		318.136.715	700.447.734
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		318.136.715	679.811.404
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		-	20.636.330
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 260)	200		193.364.583.879	173.046.873.662
Tài sản cố định	220		159.868.690.089	155.110.949.826
Tài sản cố định hữu hình	221	9	159.868.690.089	155.110.949.826
Nguyên giá	222		611.626.170.540	586.222.537.489
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(451.757.480.451)	(431.111.587.663)
Tài sản dở dang dài hạn	240		15.380.744.633	433.478.829
Xây dựng cơ bản dở dang	242	10	15.380.744.633	433.478.829
Tài sản dài hạn khác	260		18.115.149.157	17.502.445.007
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	18.115.149.157	17.502.445.007
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		331.530.060.538	340.293.335.813

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		140.454.931.550	141.258.914.819
Nợ ngắn hạn	310		131.246.931.550	130.598.240.888
Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	8.030.350.537	15.898.981.316
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		56.228.790	34.037.827
Thuế phải nộp Nhà nước	313	13	39.911.802.440	32.495.229.797
Phải trả người lao động	314		1.121.041.965	1.164.563.887
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.014.159.846	1.530.491.624
Phải trả ngắn hạn khác	319	14	23.650.523.986	19.584.580.355
Vay ngắn hạn	320	15(a)	55.552.000.000	58.530.209.529
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	16	910.823.986	1.360.146.553
Nợ dài hạn	330		9.208.000.000	10.660.673.931
Vay dài hạn	338	15(b)	9.208.000.000	10.660.673.931
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		191.075.128.988	199.034.420.994
Vốn chủ sở hữu	410	17	191.075.128.988	199.034.420.994
Vốn cổ phần	411	18	125.000.000.000	125.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		125.000.000.000	125.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	20	23.517.055.477	23.517.055.477
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		42.558.073.511	50.517.365.517
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		35.965.671.927	45.432.685.995
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		6.592.401.584	5.084.679.522
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		331.530.060.538	340.293.335.813

Ngày 3 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Trần Bích Thùy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán hàng	01	22	393.670.180.890	339.027.015.109
Giá vốn hàng bán	11	23	364.605.017.405	309.181.850.606
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 01 - 11)	20		29.065.163.485	29.845.164.503
Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.111.050.939	951.454.516
Chi phí tài chính	22		2.391.290.592	1.885.187.824
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.391.290.592	1.885.187.824
Chi phí bán hàng	25		2.017.943.553	1.630.965.952
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	17.309.474.663	16.588.055.543
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		8.457.505.616	10.692.409.700
Thu nhập khác	31		54.061.954	31.800.736
Chi phí khác	32		47.652.472	3.344.004.028
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		6.409.482	(3.312.203.292)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		8.463.915.098	7.380.206.408
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	1.871.513.514	2.295.526.886
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	26	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		6.592.401.584	5.084.679.522
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	527	407

Ngày 3 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiềng
Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		8.463.915.098	7.380.206.408
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao	02		20.645.892.788	17.239.075.203
Thu nhập lãi tiền gửi	05		(1.111.050.939)	(951.454.516)
Chi phí lãi vay	06		2.391.290.592	1.885.187.824
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		30.390.047.539	25.553.014.919
Biến động các khoản phải thu	09		2.484.674.501	(8.964.154.648)
Biến động hàng tồn kho	10		2.438.684.936	26.797.814.867
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		6.555.169.961	2.152.914.965
Biến động chi phí trả trước	12		(251.029.461)	(5.052.403.361)
			41.617.547.476	40.487.186.742
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.374.458.814)	(1.983.496.522)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.299.947.795)	(1.862.587.611)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.399.322.567)	(2.389.100.068)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		34.543.818.300	34.252.002.541
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(38.066.399.249)	(34.438.864.181)
Tiền thu lãi tiền gửi	27		1.127.961.453	1.122.013.592
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(36.938.437.796)	(33.316.850.589)

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Phú Thọ

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		316.787.326.069	268.563.379.935
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(321.218.209.529)	(250.488.649.775)
Tiền chi trả cổ tức	36		(13.234.521.000)	(6.312.815.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(17.665.404.460)	11.761.914.910
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(20.060.023.956)	12.697.066.862
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		56.427.565.364	43.730.498.502
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	5	36.367.541.408	56.427.565.364

Ngày 3 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2016, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã giao dịch là BSP.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; xuất, nhập khẩu bia, rượu, nước giải khát, loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu và nước giải khát; và cung cấp dịch vụ kho bãi.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 116 nhân viên (1/1/2024: 118 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 40 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 12 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
▪ thiết bị quản lý	3 – 10 năm

(f) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(g) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(h) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(i) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(j) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(k) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(l) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được hưởng được ghi nhận như một bộ phận hợp thành của tổng thu nhập cho thuê.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(m) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê hoạt động nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời hạn thuê.

(n) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(o) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(r) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ kho bãi. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 đều liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Tiền mặt	929.623.378	1.502.377.313
Tiền gửi ngân hàng	18.337.918.030	4.382.188.051
Các khoản tương đương tiền (*)	17.100.000.000	50.543.000.000
	36.367.541.408	56.427.565.364

- (*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày giao dịch. Các khoản tương đương tiền được gửi bằng VND và hưởng lãi suất 3,7% một năm (1/1/2024: 2,30% đến 3,75% một năm).

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	31/12/2024	1/1/2024
	VND	VND
Bên liên quan		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	7.998.013.482	11.047.322.230
Công ty Cổ phần Vmaster	1.735.717.930	979.903.640
Các bên thứ ba		
Các khách hàng khác	524.357.257	2.699.796
	10.258.088.669	12.029.925.666

Khoản phải thu thương mại từ bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***7. Trả trước cho người bán ngắn hạn****Trả trước cho người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Kỹ thuật 36	3.419.351.801	-
Công ty Cổ phần Máy và Thiết bị Meiko Việt Nam	880.496.000	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Công Minh	474.760.000	1.844.700.000
Công ty TNHH Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Đại Nam	-	7.101.307.900
Các nhà cung cấp khác	821.006.175	1.060.824.146
	5.595.613.976	10.006.832.046

Trả trước cho người bán ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm 5.709 triệu VND là khoản trả trước cho người bán để mua tài sản cố định (1/1/2024: 9.427 triệu VND).

8. Hàng tồn kho

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	16.059.088.537	-	25.671.521.877	-
Công cụ và dụng cụ	26.770.601.016	-	26.379.798.684	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	14.368.166.297	-	13.604.388.663	-
Thành phẩm	28.369.592.881	-	22.350.424.443	-
	85.567.448.731	-	88.006.133.667	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	133.951.932.334	438.222.620.392	9.999.971.623	4.048.013.140	586.222.537.489
Tăng trong năm	-	25.403.633.051	-	-	25.403.633.051
Số dư cuối năm	133.951.932.334	463.626.253.443	9.999.971.623	4.048.013.140	611.626.170.540
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	54.532.995.371	365.563.060.004	7.762.377.455	3.253.154.833	431.111.587.663
Khấu hao trong năm	5.810.476.614	14.067.230.045	315.704.532	452.481.597	20.645.892.788
Số dư cuối năm	60.343.471.985	379.630.290.049	8.078.081.987	3.705.636.430	451.757.480.451
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	79.418.936.963	72.659.560.388	2.237.594.168	794.858.307	155.110.949.826
Số dư cuối năm	73.608.460.349	83.995.963.394	1.921.889.636	342.376.710	159.868.690.089

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có các tài sản có nguyên giá 339.357 triệu VND (1/1/2024: 334.057 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 108.187 triệu VND (1/1/2024: 94.207 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 15).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	433.478.829	1.599.772.626
Tăng trong năm	14.947.265.804	1.072.924.383
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(2.239.218.180)
Số dư cuối năm	15.380.744.633	433.478.829

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công trình xây dựng nhà xưởng và hạ tầng giai đoạn 1	9.320.057.114	-
Công trình xây dựng nhà xưởng và hạ tầng giai đoạn 2	5.627.208.690	-
Chi phí tư vấn, nghiên cứu và thiết kế xây dựng nhà xưởng	433.478.829	433.478.829
Số dư cuối năm	15.380.744.633	433.478.829

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	8.362.103.622	9.140.341.385	17.502.445.007
Tăng trong năm	10.377.253.224	3.331.023.073	13.708.276.297
Phân bổ trong năm	(7.370.619.174)	(5.724.952.973)	(13.095.572.147)
Số dư cuối năm	11.368.737.672	6.746.411.485	18.115.149.157

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

12. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Công ty cổ phần Hanacans	1.998.541.701	2.725.319.203
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân	1.146.450.368	58.753.000
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	872.910.500	1.122.677.027
Công ty TNHH Beerplaza Holding Việt Nam	367.772.400	2.141.366.000
Công ty cổ phần TVL	-	3.811.951.162
Các nhà cung cấp khác	3.644.675.568	6.038.914.924
	<hr/>	<hr/>
	8.030.350.537	15.898.981.316

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Các bên liên quan		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	872.910.500	1.122.677.027
	<hr/>	<hr/>

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2024 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số còn trừ trong năm VND	31/12/2024 VND
Thuế giá trị gia tăng	2.817.799.580	72.752.472.291	(41.308.500.363)	(30.372.727.350)	3.889.044.158
Thuế tiêu thụ đặc biệt	29.147.706.766	336.648.039.185	(329.932.524.628)	-	35.863.221.323
Thuế thu nhập doanh nghiệp	529.723.451	1.871.513.514	(2.299.947.795)	-	101.289.170
Thuế thu nhập cá nhân	-	561.950.470	(503.702.681)	-	58.247.789
Các loại thuế khác	-	231.420.000	(231.420.000)	-	-
	32.495.229.797	412.065.395.460	(374.276.095.467)	(30.372.727.350)	39.911.802.440

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***14. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Nhận ký quỹ ngắn hạn	21.765.477.800	17.013.713.000
Cổ tức phải trả	1.603.780.500	2.338.301.500
Phải trả ngắn hạn khác	281.265.686	232.565.855
	23.650.523.986	19.584.580.355

15. Vay**(a) Vay ngắn hạn**

	1/1/2024 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		31/12/2024 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn	54.978.209.529	314.600.000.000	(317.666.209.529)	51.912.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	3.552.000.000	3.640.000.000	(3.552.000.000)	3.640.000.000
	58.530.209.529	318.240.000.000	(321.218.209.529)	55.552.000.000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	3,5% - 3,8%	51.912.000.000	54.978.209.529

- (*) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (“Vietinbank”) - Chi nhánh Quang Minh có hạn mức tín dụng là 84.000 triệu VND và được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình như được trình bày ở Thuyết minh 15(b).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(b) Vay dài hạn**

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Vay dài hạn	12.848.000.000	14.212.673.931
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(3.640.000.000)	(3.552.000.000)
	<hr/>	
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	9.208.000.000	10.660.673.931
	<hr/>	

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	8,0%	2023 - 2028	12.848.000.000	14.212.673.931
	<hr/>				

(*) Khoản vay dài hạn này có hạn mức tín dụng là 16.400 triệu VND.

Khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 108.187 triệu VND (1/1/2024: 94.207 triệu VND) (Thuyết minh 9).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	1.360.146.553	2.449.246.621
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)(*)	1.950.000.000	1.300.000.000
Sử dụng trong năm	(2.399.322.567)	(2.389.100.068)
Số dư cuối năm	910.823.986	1.360.146.553

- (*) Việc điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 là lợi nhuận sau thuế năm 2023 và lợi nhuận còn lại của các năm trước được chuyển sang dựa trên số thực tế đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 13 tháng 4 năm 2024.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	125.000.000.000	23.517.055.477	52.982.685.995	201.499.741.472
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	5.084.679.522	5.084.679.522
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(1.300.000.000)	(1.300.000.000)
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	(6.250.000.000)	(6.250.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	125.000.000.000	23.517.055.477	50.517.365.517	199.034.420.994
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	6.592.401.584	6.592.401.584
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(1.950.000.000)	(1.950.000.000)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(101.693.590)	(101.693.590)
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	(12.500.000.000)	(12.500.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	125.000.000.000	23.517.055.477	42.558.073.511	191.075.128.988

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2024 và 1/1/2024	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Không có biến động vốn cổ phần trong giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023.

19. Cổ tức

Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên của Công ty vào ngày 13 tháng 4 năm 2024 đã quyết định thông báo chia cổ tức cho cổ đông là 12.500 triệu VND (tương đương 1.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023: 3.033 triệu VND và lợi nhuận còn lại của các năm trước: 9.467 triệu VND (2023: 6.250 triệu VND (tương đương 500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022).

20. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Không có biến động quỹ đầu tư phát triển trong năm.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Trong vòng một năm	2.816.129.363	2.816.129.363
Trong vòng hai đến năm	11.264.517.451	11.264.517.451
Sau năm	72.045.976.198	74.862.105.561
	<hr/>	<hr/>
	86.126.623.012	88.942.752.375

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	3.500.000.000	-
Đã được duyệt và ký kết hợp đồng	14.427.425.872	10.462.197.392
	<hr/>	<hr/>
	17.927.425.872	10.462.197.392

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***22. Doanh thu bán hàng**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2024 VND	2023 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	390.254.712.640	336.043.652.937
Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt	726.902.751.825	627.202.343.590
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(336.648.039.185)	(291.158.690.653)
▪ Doanh thu khác	3.415.468.250	2.983.362.172
	393.670.180.890	339.027.015.109

23. Giá vốn hàng bán

	2024 VND	2023 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	363.351.012.317	307.512.671.373
▪ Giá vốn khác	1.254.005.088	1.669.179.233
	364.605.017.405	309.181.850.606

24. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	8.974.975.175	7.888.027.336
Chi phí thiết bị văn phòng	410.169.185	211.814.417
Chi phí khấu hao	298.920.683	665.060.207
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.678.501.218	4.713.401.563
Chi phí quản lý khác	2.946.908.402	3.109.752.020
	17.309.474.663	16.588.055.543

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***25. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	315.596.649.360	253.494.157.966
Chi phí nhân công và nhân viên	22.132.025.504	20.501.654.257
Chi phí khấu hao và phân bổ	20.645.892.788	17.239.075.203
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.799.741.347	24.630.338.215
Chi phí khác	5.287.067.606	5.830.555.966

26. Thuế thu nhập doanh nghiệp**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	1.871.513.514	2.295.526.886

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	8.463.915.098	7.380.206.408
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	1.692.783.020	1.476.041.282
Chi phí không được khấu trừ thuế	178.730.494	819.485.604
	1.871.513.514	2.295.526.886

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất thông thường. Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

27. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	6.592.401.584	5.084.679.522

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 12.500.000 cổ phiếu.

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2024 VND	2023 VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	527	407

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***28. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	542.211.490.500	488.750.137.684
Mua nguyên vật liệu	211.942.763.297	165.431.487.952
Cổ tức đã trả	3.378.750.000	1.689.375.000
Chi phí thù lao thanh toán hộ	324.000.000	324.000.000
Cổ tức phải trả	3.378.750.000	-
Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên		
Mua hàng hóa	1.143.710.000	1.122.940.000
Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO		
Mua nguyên vật liệu	-	421.672.000
Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	144.000.000	144.000.000
Ông Võ Sỹ Đồng – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Bà Nguyễn Thu Hương – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Ông Bùi Văn Thiêng – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Ông Lê Hoài Thanh – Thành viên	108.000.000	108.000.000
<i>Cổ tức đã trả</i>		
Ông Võ Sỹ Đồng – Thành viên	1.053.676.000	526.838.000
Bà Nguyễn Thu Hương – Thành viên	655.266.000	327.633.000
Ông Bùi Văn Thiêng – Thành viên	153.370.000	76.685.000
Ông Lê Hoài Thanh – Thành viên	254.230.000	127.115.000
Thành viên quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và các phúc lợi khác	1.152.300.144	1.087.032.607
Thành viên Ban Kiểm soát		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Tiến Thọ – Trưởng ban	117.000.000	117.000.000
Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	72.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc – Thành viên	72.000.000	72.000.000
<i>Cổ tức đã trả</i>		
Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	185.932.000	92.966.000

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

29. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Mua tài sản cố định nhưng chưa thanh toán	244.474.900	1.678.992.190

30. Phí dịch vụ đã trả và phải trả cho công ty kiểm toán

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Phí dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính	85.000.000	85.000.000
Phí dịch vụ soát xét thông tin tài chính	60.000.000	60.000.000

31. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính năm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ngày 3 tháng 3 năm 2025

Người lập:


Trần Bích Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:


Bùi Văn Thiêng
Giám đốc

